**TÊN BÀI/CHỦ ĐỀ:**

**BÀI 8: NGHỀ CHĂN NUÔI Ở VIỆT NAM**

Thời gian thực hiện: 01tiết

1. **MỤC TIÊU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phẩm chất, năng lực** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **Mã hoá** |
| **1. Về năng lực*****1.1. Năng lực công nghệ*** |
| Nhận thức công nghệ |  Trình bày được vai trò, triển vọng của chăn nuôi, nhận biết được một số vật nuôi được nuôi nhiều, các loại vật nuôi đặc trưng vùng miền ở nước ta. | (a.2.1.1) |
| Nêu được một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam. | (a.2.1.2) |
| Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi. | (a.2.1.3) |
| Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong chăn nuôi. | (a.2.1.4) |
|  |  |  |
| ***1.2. Năng lực chung*** |
| *Tự chủ và tự học* | Tự chủ và tự học vận dụng một cách linh hoạt kiến thức, kĩ năng đã học về chăn nuôi để giải quyết vấn đề trong tình huống mới; nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề chăn nuôi. |  (1) |
| *Giao tiếp và hợp tác* | Giao tiếp, hợp tác, biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học |  (2) |
| **2. Về phẩm chất** |
| *Chăm chỉ* | Chăm chỉ: có ý thức về nhiệm vụ học tập, vận dụng kiến thức, kĩ năng chăn nuôi vào thực tiễn của bản thân với các ngành nghề chăn nuôi. |  (3) |
| *Trách nhiệm* | Chủ động, gương mẫu hoàn thành công việc được giao, góp ý, điều chỉnh để thúc đẩy hoạt động chung, khiêm tốn, học hỏi các thành viên trong nhóm |  (4) |

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Giáo viên** | **Học sinh** |
| **Hoạt động 1. Mở đầu** |  Hình ảnh, video về nghề chăn nuôi | Đọc trước bài ở nhà |
| **Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới** |  |  |
| **Hoạt động 2.1. Tìm hiểu vai trò của chăn nuôi** | Hình 8.1 shs, phiếu học tậpGiấy Ao, nam châm(hoặc băng dính) | Bút, vở ghi, thước. Tìm hiểu bài trước tại nhà |
| **Hoạt động 2.2. Tìm hiểu triển vọng của chăn nuôi** | hình 8.2 SHS, Các câu hỏi gợi ý | Tìm hiểu bài trước tại nhà |
| **Hoạt động 2.3.Tìm hiểu đặc điểm cơ bản của nghề chăn nuôi** | Hình 8.3 SHS, Phiếu học tậpGiấy Ao; nam châm(hoặc băng dính) | Bút, thước. Tìm hiểu bài trước tại nhà |
| **Hoạt động 2.4.Tìm hiểu yêu cầu đối với người lao động trong lĩnh vực chăn nuôi** | Hình 8.4 SHS Các câu hỏi gợi ý | Tìm hiểu bài trước tại nhà |
| **Hoạt động 3. Luyện tập** | Câu hỏi trắc nghiệm, bài tập SGK (có thể sưu tầm thêm các tình huống thực tiễn) | Ôn tập lại kiến thức của bài qua các câu hỏi, bài tập |
| **Hoạt động 4. Vận dụng** | Câu hỏi | Bút, vở ghi để ghi câu hỏi và hướng dẫn của HS |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học****(thời gian)** | **Mục tiêu**(Mã hoá) | **Nội dung dạy học****trọng tâm** | **PP/KTDH****chủ đạo** | **PP/Công cụ đánh giá** |
| **Hoạt động 1. Mở đầu** (3 phút) | a.2.1.1 | Kích thích nhu cầu tìm hiểu về nghề chăn nuôi ở Việt Nam thông qua phần tình huống mở đầu | Giải quyết vấn đề |  |
| **Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới**  |  |  |  |  |
| **Hoạt động 2.1. Tìm hiểu vai trò của chăn nuôi**(7phút) | a.2.1.1 | Vai trò của chăn nuôi | Hoạt động nhóm | Phiếu học tập số 1 |
| **Hoạt động 2.2. Tìm hiểu triển vọng của chăn nuôi**(5 phút) | a.2.1.2 | Triển vọng của chăn nuôi | Hỏi – đáp gợi mở |  |
| **Hoạt động 2.3.Tìm hiểu đặc điểm cơ bản của nghề chăn nuôi**(5 phút) | a.2.1.3 | Đặc điểm cơ bản của nghề chăn nuôi | Hoạt động nhóm | Phiếu học tập số 2 |
| **Hoạt động 2.4.Tìm hiểu yêu cầu đối với người lao động trong lĩnh vực chăn nuôi**(5 phút) | a.2.1.4 | **Yêu cầu đối với người lao động trong lĩnh vực chăn nuôi** | Hỏi – đáp gợi mở | Câu hỏi |
| **Hoạt động 3. Luyện tập**(12 phút) | a.2.1.4 | Trả lời các câu hỏi, bài tập để hiểu rõ hơn kiến thức về vai trò, triển vọng của chăn nuôi trong nền kinh tế Việt Nam và đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi. | Hòi - Đáp | Câu hỏi, bài tập |
| **Hoạt động 4 Vận dụng**(3 phút) | (1) (2) (3) (4) | Vận dụng những vấn đề liên quan đến nghề chăn nuôi vào thực tiễn, tìm hiểu nghề chăn nuôi ở địa phương |  | Bài tậpPhiếu đánh giá hoạt động nhóm |
| **B. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:****Hoạt động 1. Mở đầu (3 phút):** **a) Mục tiêu:** Kích thích nhu cầu tìm hiểu về nghề chăn nuôi ở Việt Nam**b) Nội dung:** tình huống và câu hỏi phần mở đầu của SHS**c) Sản phẩm dự kiến:** Nhu cầu tìm hiểu về vai trò, triển vọng của chăn nuôi, một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi.**d) Tổ chức hoạt động dạy học*****\* Giao nhiệm vụ học tập:*** - GV nêu tình huống câu chuyện của hai HS và đặt câu hỏi:*Nghề chăn nuôi có triển vọng phát triển như thế nào?****\* Thực hiện nhiệm vụ:*** - HS suy nghĩ***\* Báo cáo, thảo luận:*** HS chia sẻ câu trả lời của mình***\* Kết luận, nhận định:*** - GV nhận xét, đánh giá và cho HS xem video: Triển vọng tăng trưởng 10 năm tới của ngành chăn nuôiGv cho HS xem video: “Triển vọng 10 năm tới của nghề chăn nuôi- Trên VTV1 **https://www.youtube.com/watch?v=5pqsvpmANlU**- GV dẫn dắt HS vào nội dung bài học, **Bài 8. Nghề chăn nuôi ở Việt Nam****Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới:****Hoạt động 2.1. Tìm hiểu vai trò của chăn nuôi ( 7 phút)****a) Mục tiêu** giúp HS trình bày được vai trò của chăn nuôi trong nền kinh tế Việt Nam**b) Nội dung:** Các sản phẩm của chăn nuôi phục vụ con người, đời sống và sản xuất**c) Sản phẩm dự kiến:** Phiếu học tập cuả HS**d) Tổ chức hoạt động dạy học*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***- GV trình chiếu hình ảnh 8.1 shs, GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 HS hoàn thành phiếu học tập: (phiếu học tập số 1)1. Trả lời câu hỏi sau để hoàn thành bảng*+ Kể tên các sản phẩm của ngành chăn nuôi có trong hình?**+ Em hãy nêu những lợi ích mà các sản phẩm của ngành chăn nuôi mang lại cho đời sống và sản xuất?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hình** | **Tên sản phẩm chăn nuôi** | **Lợi ích mà các sản phẩm của ngành chăn nuôi mang lại cho đời sống và sản xuất** |
| a |  |  |
| b |  |  |
| c |  |  |
| d |  |  |

2.  *Em hãy kể tên một số sản phẩm khác của ngành chăn nuôi mà em biết?****\* Thực hiện nhiệm vụ:***- HS bắt cặp, quan sát hình ảnh, thảo luận- GV quan sát quá trình HS thực hiện, hỗ trợ khi HS cần.***\* Báo cáo, thảo luận:***- Đại diện 2- 3 HS đứng dậy trình bày câu trả lời- HS khác nhận xét, đánh giá, bổ sung- Gv hướng dẫn HS thảo luận nêu ví dụ cho các vai trò***\* Kết luận, nhận định:***- Sau khi HS trả lời, GV trình bày: *Có thể nói, ngành chăn nuôi có rất nhiều vai trò quan trọng. Một trong số đó là việc tạo ra phân bón hữu cơ vi sinh từ nguồn chất thải chăn nuôi, giúp tăng hiệu suất cây trồng, đồng thời giúp kiểm soát chất thải vật nuôi, bổ sung chất hữu cơ làm tăng độ phì nhiêu cho đất cũng như giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường một cách hiệu quả.*- GV đánh giá, nhận xét, kết luận, chuyển sang nội dung mới.**Nội dung cốt lõi:** *1. Vai trò của chăn nuôi*- Cung cấp thực phẩm (thịt, trứng, sữa...) cho con người. Cung cấp nguồn thức ăn từ động vật cho gia súc, gia cầm, vật nuôi.- Cung cấp sức kéo (trâu, bò,ngựa...) phục vụ cho canh tác, tham quan, du lịch,…- Cung cấp phân bón cho sản xuất nông nghiệp- Cung cấp nguyên liệu (lông, sừng, da, móng...) cho các ngành công nghiệp nhẹ.=> Ngành chăn nuôi có vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, cung cấp nhiều sản phẩm phục vụ con người, đời sống, sản xuất và phục vụ tiêu dùng.**Hoạt động 2.2 Tìm hiểu triển vọng của chăn nuôi** **( 5 phút)****a) Mục tiêu:** giúp HS trình bày được triển vọng của ngành chăn nuôi trong nền kinh tế Việt Nam**b) Nội dung:**những ứng dụng công nghệ cao và cơ hội phát triển của ngành chăn nuôi**c) Sản phẩm dự kiến:** Câu trả lời của HS về triển vọng của ngành chăn nuôi trong nền kinh tế Việt Nam**d) Tổ chức hoạt động dạy học*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***- GV yêu cầu HS quan sát hình 8.2 SHS và cho biết:+ *Có những biện pháp chăn nuôi hiện đại nào được nhắc đến trong hình?**+ Việc sử dụng những biện pháp chăn nuôi hiện đại giúp ngành chăn nuôi phát triển như thế nào?*- GV tiếp tục trình chiếu một đoạn ngắn video về công nghệ nuôi lợn hiện đại ở Đan Mạch cho HS theo dõi***https://www.youtube.com/watch?v=LQmYXJ0tfbo***- GV trình bày: *Hiện nay, ngoài việc chăn nuôi trang trại, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, người dân còn hướng tới chăn nuôi hữu cơ là một hình thức chăn nuôi sử dụng chủ yếu các thức ăn có nguồn gốc hữu cơ, hạn chế nuôi nhốt hoặc buộc cố định****\* Thực hiện nhiệm vụ:***- HS quan sát hình ảnh, suy nghĩ trả lời- GV quan sát quá trình HS thực hiện, hỗ trợ khi HS cần.***\* Báo cáo, thảo luận:***- Đại diện 2- 3 HS đứng dậy trình bày câu trả lời- HS khác nhận xét, đánh giá, bổ sung***\* Kết luận, nhận định:***- GV đánh giá, nhận xét, kết luận, chuyển sang nội dung mới.**Nội dung cốt lõi:** ***Triển vọng của ngành chăn nuôi.***- Gắn chíp điện tử theo dõi sự sinh trưởng, sức khỏe...vật nuôi -> Hiện đại hóa.- Chăn nuôi trang trại, chăn nuôi công nghiệp -> Công nghiệp hóa=> Ngành chăn nuôi ở Việt Nam phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, liên kết giữa chăn nuôi, giết mổ và phân phối để tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, an toàn cho người sử dụng.**Hoạt động 2.3. Tìm hiểu đặc điểm cơ bản của nghề chăn nuôi ( 10 phút)****a) Mục tiêu:** giúp HS nhận biết được đặc điểm cơ bản của một số nghề trong lĩnh vực chăn nuôi.**b) Nội dung:** đặc điểm của một số nghề trong lĩnh vực chăn nuôi**c) Sản phẩm dự kiến:** Phiếu học tập của HS**d) Tổ chức hoạt động dạy học*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***- GV yêu cầu HS quan sát hình 8.3 SHS và cho biết:+ *Hãy kể tên những nghế chăn nuôi trong mỗi trường hợp?**+ Em hãy kể tên một số nghề khác trong lĩnh vực chăn nuôi?*- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, yêu cầu các nhóm tìm hiểu và trình bày đặc điểm cơ bản của các nghề: *+ Nhà chăn nuôi**+ Nhà tư vấn nuôi trồng, thủy sản**+ Bác sĩ thú y.****\* Thực hiện nhiệm vụ:***- HS quan sát hình ảnh, video, suy nghĩ trả lời- GV quan sát quá trình HS thực hiện, hỗ trợ khi HS cần.***\* Báo cáo, thảo luận:***- Đại diện 2- 3 HS đứng dậy trình bày câu trả lời- HS khác nhận xét, đánh giá, bổ sung***\* Kết luận, nhận định:***- GV đánh giá, nhận xét, kết luận, chuyển sang nội dung mới.**Nội dung cốt lõi:** **2. Định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực chăn nuôi*****2.1. Đặc điểm cơ bản của nghề chăn nuôi***- Một số nghề phổ biến trong lĩnh vực chăn nuôi:***+ Nhà chăn nuôi****:nghiên cứu về giống vật nuôi, kĩ thuật nuoi dưỡng, chăm sóc, phòng bệnh, trị bệnh...****+ Nhà tư vấn nuôi trồng, thủy sản:****hỗ trợ kĩ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng dịch bệnh, chính sách quản lí nuôi trồng...****+ Bác sĩ thú y****:chăm sóc, theo dõi sức khỏe, chuẩn đoán, điều trị, tiêm phòng cho vật nuôi, tư vấn sức khỏe, dinh dưỡng, thức ăn...***Hoạt động 2.4. Tìm hiểu yêu cầu đối với người lao động trong lĩnh vực chăn nuôi ( 5 phút)****a) Mục tiêu:** giúp HS trình bày được yêu cầu đối với người lao động trong lĩnh vực chăn nuôi và nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong chăn nuôi.**b) Nội dung:** những yêu cầu về kiến thức, kĩ năng, phẩm chất của người lao động trong lĩnh vực chăn nuôi.**c) Sản phẩm dự kiến:** Câu trả lời của HS**d) Tổ chức hoạt động dạy học*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***- GV yêu cầu HS quan sát hình 8.4 SHS và trả lời câu hỏi *+ Theo em, người yêu cầu trong lĩnh vực chăn nuôi cần có những yêu cầu nào?**+ Em nhận thấy bản thân có phù hợp với các nghề trong lĩnh vực chăn nuôi không? Vì sao?****\* Thực hiện nhiệm vụ:***- HS quan sát hình ảnh, suy nghĩ trả lời- GV quan sát quá trình HS thực hiện, hỗ trợ khi HS cần.***\* Báo cáo, thảo luận:***- Đại diện 2- 3 HS đứng dậy trình bày câu trả lời- HS khác nhận xét, đánh giá, bổ sung***\* Kết luận, nhận định:***- GV đánh giá, nhận xét, kết luận, chuyển sang nội dung mới.**Nội dung cốt lõi:** ***2.2. Yêu cầu đối với người lao động trong lĩnh vực chăn nuôi***Người lao động các ngành nghề trong lĩnh vực chăn nuôi cần có:*+ Kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi.**+ Có kĩ năng sử dụng và bảo quản các thiết bị, dụng cụ chăn nuôi.**+ Có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề và yêu động vật.***Hoạt động 3. Luyện tập (12 phút)****a) Mục tiêu** giúp HS hiểu rõ hơn kiến thức về vai trò, triển vọng của chăn nuôi trong nền kinh tế Việt Nam và đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trng chăn nuôi.**b) Nội dung:** bài tập phần luyện tập trong shs**c) Sản phẩm dự kiến:** đáp án bài tập phần luyện tập trong shs**d) Tổ chức hoạt động dạy học*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***- GV dẫn dắt và giải thích cho HS các sản phẩm sản xuất từ nguyên liệu do chăn nuôi cung cấp.- GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS hoạt động cá nhân, trả lời câu hỏi:*+ Câu 1. Nguyên liệu nào của ngành chăn nuôi được dùng để sản xuất các sản phẩm ở hình 8.5?**+ Câu 2. Hãy cho biết các biện pháp chăn nuôi hiện đại được thể hiện trong mỗi trường hợp ở hình 8.6?**+ Câu 1 .Áo – da; lược – sừng, ngà; cuộn bông – lông.**+ Câu 2. a. Chăn nuôi trang trại**b, chăn nuôi công nghiệp**c, ứng dụng CN cao trong chăn nuôi.*- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi thông qua hệ thống câu hỏi trắc nghiệm***Câu 1****. Đâu không phải là vai trò của ngành chăn nuôi?*1. *Cung cấp thực phẩm*
2. *Cung cấp sức kéo*
3. *Cung cấp nhiên liệu*
4. *Cung cấp nguyên liệu*

***Câu 2****. Theo em, đâu không phải là vai trò của con gà?*1. *Cung cấp thực phẩm*
2. *Cung cấp phân bón*

*C. Cung cấp nguyên liệu*  *D. Cung cấp sức kéo****Câu 3****. Ở Việt Nam, ngành chăn nuôi đang chuyển dần sang hướng?**Chọn đáp án sai:*1. *Chăn nuôi nhỏ lẻ*
2. *B. Công nghiệp hóa*
3. *Công nghiệp hóa*
4. *D. Hiện đại hóa*

***Câu 4****. Theo em, đâu không phải là yêu cầu chính đối với người lao động trong lĩnh vực chăn nuôi:*1. *Có kiến thức nuôi dưỡng*
2. *Có năng khiếu ăn nói*
3. *Biết sử dụng dụng cụ chăn nuôi*
4. *Yêu quý động vật nuôi*

***Câu 5****. Sản phẩm nào sau đây không lấy nguyên liệu của ngành chăn nuôi để sản xuất?** 1. *Áo da*
	2. *Lược ngà*
	3. *Bình gốm*
	4. *Cuộn bông*

***\* Thực hiện nhiệm vụ:***- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ và trả lời:***\* Báo cáo, thảo luận:***- HS trả lời: ***\* Kết luận, nhận định:***- HS tham gia trò chơi, GV đánh giá, nhận xét, công bố người dành chiến thắng.**Hoạt động 4. Vận dụng (3 phút)****a) Mục tiêu:** giúp HS vận dụng những vấn đề liên quan đến nghề chăn nuôi vào thực tiễn**b) Nội dung:** bài tập phần vận dụng và bài tập về nhà**c) Sản phẩm dự kiến:** Câu trả lời của phần vận dụng và bài tập về nhà.**d) Tổ chức hoạt động dạy học*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***- GV yêu cầu HS về nhà nghiên cứu, tìm hiểu và hoàn thành bài tập: *Hãy cho biết những nghề trong lĩnh vực chăn nuôi đang được phát triển ở địa phương em. Giải thích nguyên nhân?****\* Thực hiện nhiệm vụ:***- HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoàn thành vào tiết học tuần sau.***\* Báo cáo, thảo luận:***- HS hoàn thành và báo cáo kết quả thực hiện vào tiết học tuần sau.***\* Kết luận, nhận định***- GV nhận xét, đánh giá, kết thúc bài học.- Ghi nhớ kiến thức vừa học.- Hoàn thành bài tập phần vận dụng- Tìm hiểu thêm về ngành chăn nuôi công nghệ cao trong phần Có thể em chưa biết SHS.- Xem trước nội dung bài 9: Một số phương thức chăn nuôi ở Việt Nam. |

**TÀI LIỆU DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**1. Trả lời câu hỏi sau để hoàn thành bảng*+ Kể tên các sản phẩm của ngành chăn nuôi có trong hình?**+ Em hãy nêu những lợi ích mà các sản phẩm của ngành chăn nuôi mang lại cho đời sống và sản xuất?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hình** | **Tên sản phẩm chăn nuôi** | **Lợi ích mà các sản phẩm của ngành chăn nuôi mang lại cho đời sống và sản xuất** |
| a |  |  |
| b |  |  |
| c |  |  |
| d |  |  |

2.  *Em hãy kể tên một số sản phẩm khác của ngành chăn nuôi mà em biết?* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**Tìm hiểu và trình bày đặc điểm cơ bản của các nghề theo nhóm

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nghề cơ bản** | **Đặc điểm** |
| **1** | *Nhà chăn nuôi* |  |
| **2** | *Nhà tư vấn nuôi trồng, thủy sản* |  |
| **3** | *Bác sĩ thú y.* |  |

 |

**BẢNG ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÓM**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm đạt được** | **Ghi chú** |
| 1 | Số lượng thành viên đầy đủ | 1 |  |  |
| 2 | Tổ chức làm việc nhóm: phân công tổ trưởng, thư kí; phân công việc; kế hoạch làm việc | 1 |  |  |
| 3 | Các thành viên tham gia tích cực vào hoạt động nhóm. Tạo không khí vui vẻ và hoà đồng giữa các thành viên trong nhóm | 2 |  |  |
| 4 | Kỷ luật trật tự và vệ sinh trong quá trình làm việc nhóm. | 2 |  |  |
| 5 | Trình bày phiếu học tập rõ ràng, đẹpNhận xét rõ ràng mạch lạcLắng nghe các nhóm khác nhận xét.Nhận xét đúng | 3 |  |  |
| 6 | Thực hiện tốt các yêu cầu trong phiếu học tập | 1 |  |  |
| Tổng | 10 |  |  |